

QUỸ ĐẦU TƯ DOANH NGHIỆP HÀNG ĐẦU DC (DCBC)

Mục tiêu của Quỹ DCBC là tìm kiếm lợi nhuận dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và cổ tức thông qua việc đầu tư vào cổ phiếu của các doanh nghiệp hàng đầu hoạt động trong các ngành cơ bản của nền kinh tế Việt Nam. Các doanh nghiệp đầu tư là các doanh nghiệp giá trị lớn đã và sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Quỹ sử dụng phương pháp phân tích cơ bản làm nguyên tắc đầu tư chủ đạo nhằm thẩm định tiềm năng tăng trưởng, tính bền vững và rủi ro của các khoản đầu tư.

THÔNG TIN CHUNG

Ngày bắt đầu hoạt động	28/2/2008
Tổng NAV (tỷ VNĐ)	585,3
NAV PER SHARE (VNĐ)	25.295,7
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Vietnam
Kiểm toán bởi	PwC Vietnam
Đại lý phân phối	Xem tại trang chủ dragoncapital.com.vn
Phí quản lý	Tối đa 2%/NAV/năm
Tỷ lệ chi phí 12 tháng (%)	2,2
Kỳ giao dịch	Hàng ngày (ngày T)
Đầu tư tối thiểu từ	100.000 đồng
Phí đăng ký	Miễn phí
Phí bán CCQ	2,5% < 180 ngày 1,5% < 365 ngày 0,5% < 730 ngày 0% > 731 ngày

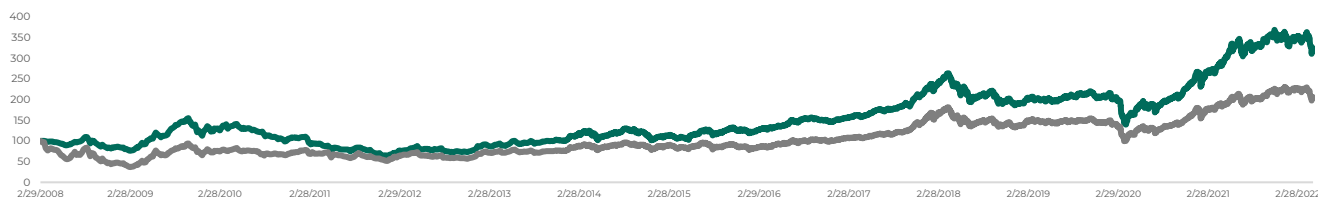
ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TRONG THÁNG

Kết thúc tháng 5, giá trị NAV/ccq Quỹ DCBC giảm 7,6% so với tháng trước. Chỉ số VN-Index cũng giảm 5,4% cùng kỳ. Tại thời điểm cuối tháng, quỹ nắm giữ 12,4% NAV tiền mặt. Các cổ phiếu vẫn duy trì tăng trưởng trong danh mục Quỹ như BSR (+22,3%), GEG (+6,9%) và PNJ (+6,4%). Cổ phiếu Công ty Cổ phần Lọc Hóa dầu Bình Sơn ("BSR") thuộc top cổ phiếu tăng trưởng tích cực nhất trong danh mục Quỹ. Về kết quả kinh doanh Quý 1/2022, BSR ghi nhận 34.783 tỷ đồng doanh thu (tăng 66% yoy), nâng mức lợi nhuận sau thuế lên 2.312 tỷ đồng (tăng 24% so với cùng kỳ năm trước và vượt 78% kế hoạch cả năm). Theo BSR, giá dầu thô và sản phẩm tiếp tục tăng mạnh cộng thêm khoảng cách chênh lệch giữa giá dầu thô và giá các sản phẩm chính quý này tốt hơn so với năm trước đã tạo nhiều thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Về mặt thị giá, cổ phiếu BSR đã tăng gần 35% YTD, hiện Quỹ DCBC đang nắm giữ khoảng 3% NAV cổ phiếu BSR trong danh mục.

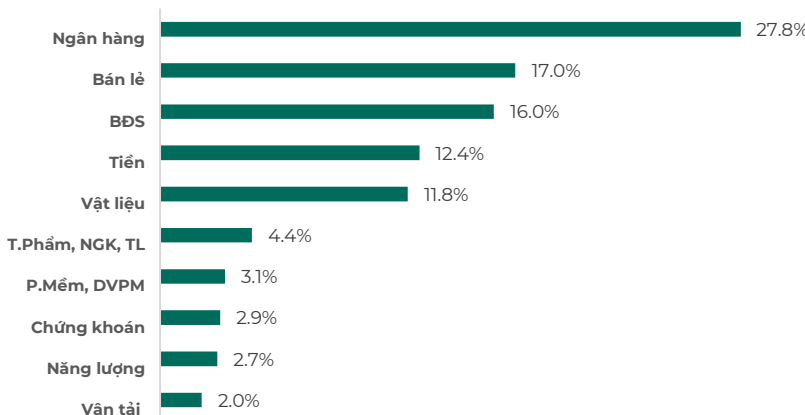
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

	NAV/đvq & Index	1 Tháng	3 Tháng	Kể từ đầu năm	12 Tháng	Kể từ khi thành lập 28/02/2008
DCBC	25.295,7	-7,6	-14,8	-16,5	-7,4	200,4
VN Index	1.292,7	-5,4	-13,3	-13,7	-2,7	94,9

— DCBC — Benchmark



PHÂN BỐ TÀI SẢN THEO NGÀNH



10 KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

CỔ PHIẾU	NHÓM NGÀNH	% NAV
MWG	Bán Lẻ	10.9%
MBB	Ngân Hàng	9.5%
PNJ	Bán Lẻ	4.7%
HPG	Vật Liệu	4.4%
HDG	Hàng Hóa CN	4.4%
VHC	Thực phẩm, NGK & TL	4.4%
VPB	Ngân Hàng	4.2%
STB	Ngân Hàng	4.2%
TPB	Ngân hàng	3.3%
FPT	Phần Mềm & DVPM	3.1%
TỔNG CỘNG		53,2

DC BLUE-CHIPS FUND (DCBC)

LỢI SUẤT ĐẦU TƯ

BENCHMARK DCBC BENCHMARK INDEX (VN-Index)

TĂNG TRƯỞNG TỪNG NĂM (%)	Kể từ đầu năm	2021	2020	2019	2018	2017
DCBC	-16,5	46,6%	17,8%	8,4%	-11,7%	46,2%
VN-Index	-13,7	35,7%	14,9%	7,7%	-9,3%	48,0%
TĂNG TRƯỞNG LŨY KẾ (%)	1 Năm	3 Năm	5 Năm	10 Năm		
DCBC	47%	87%	142%	357%		

ĐẶC TRƯNG DANH MỤC

Chỉ số cơ bản	DCBC	VN-Index
P/E (phương pháp chỉ số)	10,1	13,9
P/B (phương pháp chỉ số)	2,1	2,2
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (%)	23,9	21,2
Tỷ suất sinh lời cổ tức (%)	1,1	1,6
Số lượng cổ phiếu	25	404
Hệ số rủi ro	DCBC	VN-Index
Hệ số Beta	1,1	1,0
Độ biến động bình quân năm (%)	23,8	20,6
Hệ số Sharpe	-0,5	-0,4

GIAO DỊCH

Ngày giao dịch (T Day)	Thứ Hai – Sáu (ngày làm việc)
Hạn chót đặt lệnh & Chuyển tiền mua	Trước 14h30 các ngày làm việc
Ngày giao dịch & Nhận kết quả	01 ngày làm việc sau ngày đặt lệnh

HỖ TRỢ



DISCLAIMER

Tài liệu này cũng như bất kỳ điều gì có trong tài liệu này sẽ không phải là cơ sở của bất kỳ hợp đồng cam kết nào. Thông tin trong tài liệu này chỉ dành cho mục đích thông tin và có thể được cập nhật, sửa đổi và không có tuyên bố hoặc bảo đảm (rõ ràng hay ngụ ý), và không có trách nhiệm pháp lý nào được chấp nhận bởi Dragon Capital hoặc bất kỳ cá nhân nào khác, liên quan đến tài liệu này. Bất kỳ khoản đầu tư nào cũng phải được thực hiện trên cơ sở các tài liệu chào bán có liên quan. Hiệu quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết phải là chỉ dẫn cho tương lai. Nên nghiên cứu thận trọng tài liệu này. Nếu bạn còn nghi ngờ về bất kỳ thông tin nào trong tài liệu này, bạn nên xin ý kiến chuyên gia độc lập.